

Số: 100 /TB-ĐHKHTN

Hà Nội, ngày 10 tháng 01 năm 2020

## **THÔNG BÁO**

### **Tuyển sinh đào tạo tiến sĩ đợt 1 năm 2020**

Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - Đại học Quốc gia Hà Nội thông báo tuyển sinh đào tạo tiến sĩ đợt 1 năm 2020 như sau:

**1. Hình thức tuyển sinh:** xét tuyển

**2. Điều kiện dự tuyển**

Thí sinh dự tuyển vào chương trình đào tạo tiến sĩ phải đáp ứng những điều kiện sau đây:

2.1. Lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành án hình sự, kỉ luật từ mức cảnh cáo trở lên.

2.2. Có đủ sức khỏe để học tập.

2.3. Có bằng tốt nghiệp đại học chính quy ngành đúng loại giỏi trở lên hoặc bằng thạc sĩ ngành/chuyên ngành đúng, ngành/chuyên ngành phù hợp hoặc ngành/chuyên ngành gần với ngành/chuyên ngành đăng kí dự tuyển;

2.4. Văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải thực hiện thủ tục công nhận theo quy định hiện hành.

2.5. Trong thời hạn 03 năm (36 tháng) tính đến ngày đăng kí dự tuyển là tác giả hoặc đồng tác giả tối thiểu 01 bài báo thuộc tạp chí khoa học chuyên ngành hoặc 01 báo cáo khoa học đăng tại kỳ yếu của các hội nghị, hội thảo khoa học quốc gia hoặc quốc tế có phản biện, có mã số xuất bản ISBN liên quan đến lĩnh vực hoặc đề tài nghiên cứu, được hội đồng chức danh giáo sư, phó giáo sư của ngành/liên ngành công nhận. Đối với những người đã có bằng thạc sĩ nhưng hoàn thành luận văn thạc sĩ với khối lượng học tập dưới 10 tín chỉ trong chương trình đào tạo thạc sĩ thì phải có tối thiểu 02 bài báo/báo cáo khoa học.

2.6. Có đề cương nghiên cứu, trong đó nêu rõ tên đề tài dự kiến, lĩnh vực nghiên cứu; lý do lựa chọn lĩnh vực, đề tài nghiên cứu; giản lược về tình hình nghiên cứu lĩnh vực đó trong và ngoài nước; mục tiêu nghiên cứu; một số nội dung nghiên cứu chủ yếu; phương pháp nghiên cứu và dự kiến kết quả đạt được; lý do lựa chọn đơn vị đào tạo; kế hoạch thực hiện trong thời gian đào tạo; những kinh nghiệm, kiến thức, sự hiểu biết cũng như những chuẩn bị của thí sinh cho việc thực hiện luận án tiến sĩ. Trong đề cương có thể đề xuất cán bộ hướng dẫn.

2.7. Có thư giới thiệu của ít nhất 01 nhà khoa học có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc học vị tiến sĩ khoa học, tiến sĩ đã tham gia hoạt động chuyên môn với người dự tuyển và am hiểu lĩnh vực chuyên môn mà người dự tuyển dự định nghiên cứu. Thư giới thiệu phải có những nhận xét, đánh giá người dự tuyển về:

- Phẩm chất đạo đức, năng lực và thái độ nghiên cứu khoa học, trình độ chuyên môn của người dự tuyển;

- Đối với nhà khoa học đáp ứng các tiêu chí của người hướng dẫn nghiên cứu sinh và đồng ý nhận làm cán bộ hướng dẫn luận án, cần bổ sung thêm nhận xét về tính cấp thiết, khả thi của đề tài, nội dung nghiên cứu; và nói rõ khả năng huy động nghiên cứu sinh vào các đề tài, dự án nghiên cứu cũng như nguồn kinh phí có thể chi cho hoạt động nghiên cứu của nghiên cứu sinh.

- Những nhận xét khác và mức độ ủng hộ, giới thiệu thí sinh làm nghiên cứu sinh.

2.8. Người dự tuyển phải có một trong những văn bằng, chứng chỉ minh chứng về năng lực ngoại ngữ phù hợp với chuẩn đầu ra về ngoại ngữ của chương trình đào tạo được Đại học Quốc gia Hà Nội phê duyệt:

- Có chứng chỉ ngoại ngữ theo Bảng tham chiếu ở Phụ lục 2 do một tổ chức khảo thí được quốc tế và Việt Nam công nhận trong thời hạn 24 tháng kể từ ngày thi lấy chứng chỉ tính đến ngày đăng ký dự tuyển;

- Bằng cử nhân hoặc bằng thạc sĩ do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp cho chương trình đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài bằng ngôn ngữ phù hợp với ngôn ngữ yêu cầu theo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

- Có bằng đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài hoặc sư phạm tiếng nước ngoài phù hợp với ngoại ngữ theo yêu cầu chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp.

- Trong các trường hợp trên nếu không phải là tiếng Anh, thì người dự tuyển phải có khả năng giao tiếp được bằng tiếng Anh trong chuyên môn cho người khác hiểu bằng tiếng Anh và hiểu được người khác trình bày những vấn đề chuyên môn bằng tiếng Anh. Hội đồng tuyển sinh thành lập tiểu ban để đánh giá năng lực tiếng Anh giao tiếp trong chuyên môn của các thí sinh thuộc đối tượng này.

2.9. Đạt đủ điều kiện về kinh nghiệm và thâm niên công tác theo yêu cầu cụ thể của từng chuyên ngành đào tạo.

2.10. Cam kết thực hiện các nghĩa vụ tài chính trong quá trình đào tạo theo quy định của đơn vị đào tạo.

### **3. Tổ chức xét tuyển**

- Thời gian tổ chức xét tuyển nghiên cứu sinh tại các tiểu ban chuyên môn: từ ngày 11/4/2020 đến ngày 24/4/2020.

- Công bố kết quả tuyển sinh: Trước 17h00 ngày 05/5/2020

- Thông báo triệu tập thí sinh trúng tuyển: tháng 6/2020; khai giảng: tháng 11/2020 (dự kiến)

- Chỉ tiêu tuyển sinh: 25 nghiên cứu sinh (chi tiết theo chuyên ngành như trong Phụ lục 1).

### **4. Hồ sơ dự tuyển**

4.1. Hồ sơ dự tuyển nghiên cứu sinh bao gồm:

- Đơn đăng ký dự tuyển (theo mẫu).

- Sơ yếu lý lịch cá nhân (theo mẫu).

- Bản sao hợp lệ các văn bằng, chứng chỉ và minh chứng về chuyên môn, ngoại ngữ, kinh nghiệm nghiên cứu khoa học và thâm niên công tác theo quy định; Giấy chứng nhận công nhận văn bằng trong trường hợp bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp

- Đề cương nghiên cứu đáp ứng các yêu cầu, nội dung như ở mục 2.6.

- Thư giới thiệu của tối thiểu 01 nhà khoa học theo quy định như ở mục 2.7.

- Công văn cử đi dự tuyển của cơ quan quản lý trực tiếp theo quy định hiện hành về việc đào tạo và bồi dưỡng công chức, viên chức (nếu người dự tuyển là công chức, viên chức).

- Giấy khám sức khỏe (của một cơ sở y tế có thẩm quyền mới cấp trong thời hạn 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ).

4.2. Thời gian và địa điểm phát hành hồ sơ:

- Thời gian: Trong giờ hành chính từ ngày 17/01/2020 đến ngày 25/3/2020

- Địa điểm: Phòng Sau đại học, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, 334 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội

4.3. Thời gian và địa điểm nộp hồ sơ:

- Thời gian: Trong giờ hành chính từ ngày 16/3/2020 đến ngày 27/3/2020

- Địa điểm: Phòng Sau đại học, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, 334 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội

4.4. Đăng ký dự tuyển trực tuyến qua mạng (bắt buộc):

**Việc đăng kí dự tuyển được thực hiện theo phương thức nộp hồ sơ trực tiếp tại Phòng Sau đại học, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên và đăng ký trực tuyến qua mạng (bắt buộc), cụ thể như sau:**

Thí sinh truy cập vào cổng đăng kí tuyển sinh sau đại học của ĐHQGHN tại địa chỉ <http://tssdh.vnu.edu.vn> và thực hiện đăng ký dự tuyển trực tuyến theo hướng dẫn. Thời gian khai báo thông tin trực tuyến: từ 8h00 ngày 10/01/2020 đến 17h00 ngày 27/3/2020.

*Lưu ý: Thí sinh phải cam kết và chịu trách nhiệm về tính trung thực trong các thông tin khai báo; Thí sinh không đăng ký qua mạng sẽ không đủ điều kiện để dự thi tuyển sinh.*

## **5. Các hướng nghiên cứu, lĩnh vực nghiên cứu, đề tài nghiên cứu cho nghiên cứu sinh**

(Xem phụ lục 3)

## **6. Lệ phí dự thi**

- Các khoản lệ phí tuyển sinh theo Thông tư 40/2015/TTLT-BTC-BGDĐT ngày 27/3/2015 của Liên Bộ Tài chính - Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí dự thi, dự tuyển (lệ phí tuyển sinh) và hướng dẫn hiện hành của Đại học Quốc gia Hà Nội. Cụ thể là: 260.000đ/1 thí sinh.

- Thí sinh chuyển lệ phí tuyển sinh (theo đúng hướng dẫn trên cổng đăng kí tuyển sinh) vào tài khoản của Trường Đại học Khoa học Tự nhiên số: 22210000586899 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam, chi nhánh Thanh Xuân hoặc nộp trực tiếp bằng tiền mặt tại Trường.

### ***Thông tin chi tiết xin liên hệ:***

*Phòng Sau đại học, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên (Tầng 4, nhà T1, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - 334 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội). Điện thoại: 024. 35578435, Fax: 024. 38583061, E-mail: [saudaihoc@hus.edu.vn](mailto:saudaihoc@hus.edu.vn).*

### ***Nơi nhận:***

- Các Sở GD&ĐT ;
- Các Sở TN&MT;
- Các Sở KH&CN;
- Các trường đại học, cao đẳng;
- Các viện, trung tâm nghiên cứu;
- Lưu VT, SDH.

**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG  
CHỦ TỊCH HĐQTS SAU ĐẠI HỌC**

(đã ký)

**PGS.TSKH. Vũ Hoàng Linh**

**Phụ lục 1 – Các chuyên ngành đào tạo tiến sĩ tại Trường Đại học Khoa học Tự nhiên – ĐHQGHN**

<b>TT</b>	<b>Tên chuyên ngành</b>	<b>Mã số</b>	<b>Chỉ tiêu</b>
1	Toán giải tích	9460101.02	3
2	Phương trình vi phân và tích phân	9460101.03	
3	Đại số và lí thuyết số	9460101.04	
4	Lí thuyết xác suất và thống kê toán học	9460112.02	
5	Cơ sở toán cho tin học	9460117.02	
6	Toán ứng dụng	9460112.01	
7	Cơ học vật rắn	9440109.02	1
8	Vật lí lí thuyết và vật lí toán	9440130.01	3
9	Vật lí chất rắn	9440130.02	
10	Vật lí vô tuyến và điện tử	9440130.03	
11	Vật lí nguyên tử và hạt nhân	9440130.04	
12	Quang học	9440130.05	
13	Vật lí địa cầu	9440130.06	
14	Vật lí nhiệt	9440130.07	4
15	Hoá vô cơ	9440112.01	
16	Hoá hữu cơ	9440112.02	
17	Hoá dầu	9520301.02	
18	Hoá phân tích	9440112.03	
19	Hoá lí thuyết và hóa lí	9440112.04	
20	Hoá môi trường	9440112.05	4
21	Nhân chủng học	9420101.02	
22	Động vật học	9420101.03	
23	Sinh lí người và động vật	9420101.04	
24	Côn trùng học	9420101.06	
25	Vi sinh vật học	9420101.07	
26	Thủy sinh vật học	9420101.08	
27	Thực vật học	9420101.11	
28	Hoá sinh học	9420101.16	
29	Sinh thái học	9420101.20	
30	Di truyền học	9420101.21	1
31	Bản đồ, viễn thám hệ thống tin địa lí	9440211.01	
32	Địa lí tự nhiên	9440211.02	1
33	Quản lí tài nguyên và môi trường	9850101.01	1
34	Quản lí đất đai	9850103.01	1
35	Địa chất học	9440201.01	1
36	Thạch học khoáng vật và địa hóa	9440201.02	
37	Khí tượng học	9440222.01	1
38	Thủy văn học	9440224.01	1
39	Hải dương học	9440228.01	1
40	Khoa học môi trường	9440301.01	3
41	Môi trường đất và nước	9440301.02	
42	Khoa học đất	9620103.01	
43	Kĩ thuật môi trường	9520320.01	
<b>Tổng cộng</b>			<b>25</b>

*Ghi chú:*

- Chỉ tiêu tuyển sinh theo từng chuyên ngành có thể được điều chỉnh tùy theo tình hình thực tế.
- ĐHQGHN và Trường Đại học Khoa học Tự nhiên có phân bổ chỉ tiêu học bổng cho một số NCS có thành tích nghiên cứu khoa học và kết quả đầu vào cao.

**Phụ lục 2 – Bảng tham chiếu chứng chỉ Ngoại ngữ sử dụng trong tuyển sinh trình độ tiến sĩ tại ĐHQGHN**

<b>STT</b>	<b>Chứng chỉ</b>	<b>Trình độ</b>
1	TOEFL iBT	45 - 93
2	IELTS	5.0 - 6.5
3	Cambridge examination	PET (160 - 170) FCE (160 - 179) CAE (160 - 179)
4	DELFS TCF	DELFS B2 TCF niveau 4
5	Goethe -Institut	Goethe- Zertifikat B2 Zertifikat Deutsch für den Beruf (ZDfB)
6	TestDaF	TDN4
7	DSD	DSD B2
8	Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK level 4
9	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N3
10	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному (TORFL - Test of Russian as a Foreign Language)	ТРКИ-2
11	TOPIK II	Cấp độ 4